

Bản án số: **225/2022/HS-PT**

Ngày: 16 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Ông **Võ Minh Diệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **105/2022/HS-PT** ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Bá L1 và các đồng phạm. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **34/2022/HS-ST** ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

+ Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Nguyễn Bá L1; sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T2, xã M, thị xã Đ, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Bá V và bà Lê Thị N (cả 02 còn sống); có vợ là Nguyễn Thị Nhật L – Sinh năm: 1993 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu N1 (tên gọi khác: Rin); sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn Đ1, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn S và bà Phạm Thị T (cả 02 còn sống); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Hoàn P**; sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn K, xã S, huyện D, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc K và bà Đinh Thị Minh Đ (Cả 02 còn sống); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

+ Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T1** (tên gọi khác: **Tú Yến**); sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; con ông chưa rõ và bà Đoàn Thị Kim Y (còn sống); có vợ là Nguyễn Thị Trúc H. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 09/3/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 13 tháng 06 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (chấp hành xong ngày 17/8/2018).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Phú N2**; sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thị xã Đ, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Phạm Phú Y và bà Dương Thị Đ (Cả 02 còn sống); có vợ Nguyễn Thị O, sinh năm: 1994, có 02 con sinh năm 2019 và 2021. Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 07/9/2020 bị Công an xã Điện Phong, thị xã Đ xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. (chấp hành xong ngày 9/9/2020).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, Phạm Thị N3 mượn địa điểm sân nhà mẹ ruột của mình là bà Dương Thị Đ1 tại thôn Đ1, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam mở quán cà phê bida lấy tên quán là cà phê Nhân thì được bà Đặng đồng ý. Đến khoảng tháng 5/2021 do muốn kiếm thêm thu nhập nên Nhị đã chuẩn bị các dụng cụ như bàn ghế, chén đĩa, hột xí ngầu và các vật dụng khác để nhằm mục đích cho các đối tượng ra vào uống cà phê tham gia rung xí ngầu (rung chắn lờ) thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/6/2021 thì có Nguyễn Đình L3 đến uống cà phê và dùng số tiền 40.000.000 đồng; Phạm Thanh T2 dùng số tiền 1.500.000 đồng; Dương Huỳnh T3

dùng số tiền 1.500.000 đồng; Lê Văn T1 dùng số tiền 4.600.000 đồng; Đoàn Văn M dùng số tiền 4.100.000 đồng; Bùi Lý Quang L2 dùng số tiền 350.000 đồng và một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) để tham gia đánh bạc. Mỗi ván người chơi đặt cược tham gia từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng và số tiền đặt cược trên chiếu bạc từ 5.000.000 đến 6.000.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc khoảng trên 52.050.000 đồng.

Quá trình tham gia chơi, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì Dương Huỳnh T3 thắng được số tiền 2.200.000 đồng nên ra về. Khi Tấn về, thì Phạm Phú N2 mang theo số tiền 4.000.000 đồng đến tham gia chơi. Số tiền đặt cược trên chiếu bạc từ 3.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc lúc này khoảng trên 52.350.000 đồng.

Đến 12 giờ cùng ngày, Nguyễn thắng được số tiền 10.000.000 đồng nên ra về, khi Nguyễn về thì Nguyễn Hữu N1 mang theo số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Ngọc Hoàn P mang theo số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Bá L1 mang theo số tiền 4.700.000 đồng đến cùng tham gia chơi. Số tiền đặt cược trên chiếu bạc từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc lúc này là 43.750.000 đồng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày khi các con bạc đang tham gia đặt cược thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ phối hợp với Công an xã P bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định:

- Nguyễn Đình L3 khai nhận: L3 đem theo số tiền 40.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. L3 lấy ra trước 25.000.000 đồng để chơi thì thua hết. Sau đó, L3 lấy ra 15.000.000 đồng để tiếp tục chơi thì thắng lại được 9.000.000 đồng nên cất lại số tiền 15.000.000 đồng vào túi quần. Ván cuối L3 chưa đặt cược đang cầm trên tay số tiền 9.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. L3 đóng cho Nhị 150.000 tiền xâu.

- Phạm Thanh T2 khai nhận: T2 đem theo số tiền 2.000.000 đồng, lấy ra 1.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại không dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi T2 thua 970.000 đồng và đóng 30.000 đồng tiền xâu. Ván cuối, T2 đặt xuống chiếu 100.000 đồng và cầm trên tay 400.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- Đoàn Văn M khai nhận: M đem theo số tiền 4.100.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi M thua 300.000 đồng và không đóng tiền xâu. Ván cuối M đặt xuống chiếu 200.000 đồng thì bị bắt quả tang.

- Lê Văn T1 khai nhận: T1 đem theo số tiền 4.600.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi T1 đóng cho N3 20.000 đồng tiền xâu và thua nên đứng xem.

- Bùi Lý Quang L2 khai nhận: L2 đem theo số tiền 6.350.000 đồng. Trước khi tham gia đánh bạc L2 trả nợ cho Cù Duy V số tiền 6.000.000 đồng tại quán cà phê Nhân. L2 dùng 350.000 đồng tham gia đánh bạc. Quá trình chơi L2 đóng cho N3 50.000 đồng tiền xâu và thua hết 300.000 đồng nên đứng xem.

- Dương Huỳnh T3 khai nhận: T3 đem theo số tiền 31.500.000 đồng, lấy ra 1.500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại không dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi T3 thắng được 2.200.000 đồng đóng cho N3 30.000 đồng tiền xâu. T3 mang số tiền 3.700.000 đồng về trước.

- Phạm Phú N2 khai nhận: N2 đem theo số tiền 4.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi N2 thắng được 10.000.000 đồng, không đóng tiền xâu. N2 mang số tiền 14.000.000 đồng về trước.

- Nguyễn Hữu N1 khai nhận: N1 đem theo số tiền 500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi N1 không đóng tiền xâu và thua hết nên đứng xem.

- Nguyễn Bá L1 khai nhận: L1 đem theo số tiền 4.700.000 dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi L1 thắng được 600.000 đồng, không đóng tiền xâu. Ván cuối L1 chưa đặt cược thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Ngọc Hoàn P khai nhận: P mang theo số tiền 260.000 đồng, lấy ra 200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, còn lại không dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi P không đóng tiền xâu và thua hết nên ngồi xem.

- Phạm Thị N3 khai nhận: tổng số tiền xâu thu được ngày 19/6/2021 của các con bạc và người đàn ông bỏ chạy là 390.000 đồng.

Ngoài lần bị bắt quả tang trên qua điều tra còn xác định trước đó Phạm Thị N3 còn cho các đối tượng tham gia rung xí ngẫu nhiên thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Nhân, cụ thể như sau:

Ngày 17/6/2021, Phạm Thị N3 chuẩn bị hột xí ngẫu, chén đĩa để cho các đối tượng đến uống cà phê và rung xí ngẫu thắng thua bằng tiền. Khoảng 10 giờ cùng ngày Nguyễn Đình L3 sử dụng 20.000.000 đồng đến quán cà phê Nhân cùng tham gia đánh bạc với 4 đến 5 đối tượng không rõ lai lịch. Quá trình chơi L3 đóng cho N3 60.000 đồng tiền xâu, đến 11 giờ cùng ngày L3 thua hết số tiền trên nên đi về. Khoảng 11 giờ 15 phút, Lê Văn T1 mang theo 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, chơi được 30 phút thì T1 thua hết số tiền trên và đưa cho N3 30.000 đồng tiền xâu rồi ra về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu N1 mang theo 200.000 đồng để tham gia chơi và thua hết, Nghia có đóng cho N3 50.000 đồng tiền xâu. Đến 12 giờ 30 phút thì Nguyễn Bá L1 mang theo số tiền 350.000 đồng đến quán cà phê Nhân để tham gia đặt cược 4 ván thì thua hết, L1 không đóng tiền xâu cho N3, sau đó ra về. Tổng số tiền xâu N3 khai nhận thu được ngày 17/6/2021 là 140.000 đồng.

Ngày 18/6/2021, cũng như lần trước N3 cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức rung xí ngẫu thắng thua bằng tiền tại quán cà phê của mình. Khoảng 10 giờ L3 mang theo 2.000.000 đồng tham gia chơi cùng một số đối tượng không rõ lai lịch đến 11 giờ thua hết số tiền trên và đóng cho N3 100.000 đồng tiền xâu rồi về. Từ 11 giờ đến 11 giờ 30 có Nguyễn Ngọc Hoàn P mang theo 1.500.000 đồng để tham gia

đánh bạc, P thua hết và đóng cho N3 100.000 đồng tiền xâu. Sau đó, Lê Văn T1 mang theo số tiền 400.000 đồng đến tham gia đặt cược và thua hết, Tú đóng cho N3 30.000 đồng tiền xâu. Đến 12 giờ cùng ngày, Bùi Lý Quang L2 mang theo 400.000 đồng cùng tham gia đặt cược thì thua hết số tiền trên nên L2 nghỉ, quá trình chơi L2 không đóng tiền xâu. Đến 12 giờ 20 phút thì Phạm Thanh T2 thấy vậy cũng dùng số tiền 600.000 đồng mang theo tham gia đặt cược thì thua hết và không đóng tiền xâu cho N3. Mỗi ván người chơi đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tổng số tiền trên chiếu bạc từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Tổng số tiền xâu N3 khai nhận thu được ngày 18/6/2021 là 300.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **34/2022/HS-ST** ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Ngọc Hoàn P, Phạm Phú N2, Lê Văn T1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Nguyễn Bá L1 09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (06/4/2022). Giao bị cáo Nguyễn Bá L1 cho UBND xã M, thị xã Đ, Quảng Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Phạt bổ sung đối với Nguyễn Bá L1 số tiền 30.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Nguyễn Hữu N1 09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (06/4/2022). Giao bị cáo Nguyễn Hữu N1 cho UBND xã P, thị xã Đ, Quảng Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Phạt tiền bổ sung đối với Nguyễn Hữu N1 số tiền 30.000.000 đồng.

3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Nguyễn Ngọc Hoàn P 09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (06/4/2022). Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàn P cho UBND xã S, huyện D, Quảng Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

- Phạt tiền bổ sung Nguyễn Ngọc Hoàn P số tiền 30.000.000 đồng.

4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Phạm Phú N2 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

- Phạt tiền bổ sung đối với Phạm Phú N2 số tiền 30.000.000 đồng.

5. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Lê Văn T1 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/11/2021.

- Phạt tiền bổ sung đối với Lê Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị N3, Nguyễn Đình L3, Bùi Lý Quang L2, Dương Huỳnh T3, Phạm Thanh T2, Đoàn Văn M, tuyên về về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 14/4/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Ngọc Hoàn P về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Ngày 14 và ngày 15/4/2022, các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Ngọc Hoàn P về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo L1, N1, P1 là đánh giá không đúng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo vì quá trình đánh bạc của 03 bị cáo này không tham gia xuyên suốt toàn bộ thời gian đánh bạc từ khi bắt đầu đến khi kết thúc mà chỉ tham gia giai đoạn sau đến khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra còn chứng minh được khi các bị cáo L1, N1, P1 đến tham gia đánh bạc thì Dương Huỳnh T3, Phạm Phú N2 đã thắng bạc ra về. Tại biên bản bắt quả tang xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 43.750.000 đồng dưới 50.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 14/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm để kết án các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Ngọc Hoàn P về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Toà

án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù là mức án dưới khung hình phạt quy định. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo N1 và T1 cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhưng bị cáo T1 có nhân thân xấu và bị cáo Nguyễn đang có tiền sự nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp và không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo đều không tranh luận và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ có quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về áp dụng về áp dụng điểm, khoản của điều luật đối với các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Ngọc Hoàn P. Xét kháng cáo của các bị cáo Tú, Nguyễn và quyết định kháng nghị trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 và Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo và kháng nghị nêu trên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2, Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Ngọc Hoàn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng khoảng 13 giờ 30 ngày 19/6/2021, tại quán cà phê Nhân do Phạm Thị N3 làm chủ, cơ quan Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình L3, Phạm Thanh T2, Lê Văn T1, Đoàn Văn M, Bùi Lý Quang L2, Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1 và Nguyễn Ngọc Hoàn P đã có hành vi “*Đánh bạc dưới hình thức xóc xí ngẫu tính chẵn lẻ ăn thua bằng tiền*” thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 1.700.000 đồng và thu giữ tiền dùng vào việc đánh bạc là của Nguyễn Đình L3 là 24.000.000 đồng, Đoàn Văn M là 3.600.000 đồng, Phạm Thanh T2 là 400.000 đồng và Nguyễn Bá L1 là 5.300.000 đồng. Tổng cộng số tiền dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt quả tang là **43.750.000** đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, trên cơ sở tự khai nhận của các bị cáo đã xác định được tổng số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cụ thể

là: Bị cáo Nguyễn Đình L3 sử dụng 40.000.000 đồng; Phạm Thanh T2 sử dụng 1.500.000 đồng, Đoàn Văn M sử dụng 4.100.000 đồng, Lê Văn T1 sử dụng 4.600.000 đồng, Bùi Lý Quang L2 sử dụng 350.000 đồng, Dương Huỳnh T3 sử dụng 1.500.000 đồng, Phạm Phú N2 sử dụng 4.000.000 đồng, Nguyễn Hữu N1 sử dụng 500.000 đồng, Nguyễn Bá L1 sử dụng 4.700.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hoàn P sử dụng 200.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Tổng là 61.450.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo nêu trên về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ thì thấy: Sau khi bị cáo Phạm Phú N2, Dương Huỳnh T3 ra về thì các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1 và Nguyễn Ngọc Hoàn P đến tham gia đánh bạc và bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tiền đánh bạc được xác định tổng cộng là 43.750.000 đồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tính và xác định cả ba bị cáo L1, N1, T1 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 61.450.000 đồng để làm căn cứ kết án ba bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 231 Bộ luật Hình sự là không căn cứ đúng pháp luật, gây bất lợi cho các bị cáo. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đối với các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1 và Nguyễn Ngọc Hoàn P là có cơ sở chấp nhận.

Xét các bị cáo L1, N1, P1 đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần giảm mức hình phạt đối với các bị cáo để đảm bảo nguyên tắc cá thể hoá hình phạt trong vụ án có đồng phạm.

[4] Xét cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù là có cơ sở, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tú có giấy xác nhận của địa phương xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ đau ốm thường xuyên, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyên cung cấp giấy xác nhận khuyết tật mẹ bị cáo là người khuyết tật dạng thần kinh tâm thần đặc biệt nặng, vợ thất nghiệp, có 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo T1 từng 02 lần bị xử phạt tù về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Nguyên có 01 tiền sự bị Công an thị xã Đ xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau vào năm 2020 nhưng không lấy đo làm bài học mà tiếp tục có hành vi phạm tội, hơn nữa Tòa án cấp sơ

thẩm cũng đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1 và Nguyễn Ngọc Hoàn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 14/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điểm, khoản của điều luật và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1 và Nguyễn Ngọc Hoàn P .

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Nguyễn Bá L1 06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Bá L1 cho UBND xã M, thị xã Đ, Quảng Nam để có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung đối với **Nguyễn Bá L1** số tiền **20.000.000** đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Nguyễn Hữu N1 06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N1 cho UBND xã P, thị xã Đ, Quảng Nam để có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung đối với Nguyễn Hữu N1 số tiền **20.000.000** đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Nguyễn Ngọc Hoàn P 06** (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàn P cho UBND xã S, huyện D, Quảng Nam để có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bổ sung Nguyễn Ngọc Hoàn P số tiền **20.000.000** đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Phú N2, Lê Văn T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Phạm Phú N2 09** (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt tiền bổ sung đối với Phạm Phú N2 số tiền **30.000.000** đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt **Lê Văn T1 09** (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giam trước (*từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/11/2021*).

Phạt tiền bổ sung đối với Lê Văn T1 số tiền **30.000.000** đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Ngọc Hoàn P, Lê Văn T1 và Phạm Phú N2 đều bị kết án về tội “Đánh bạc”.

4. Về án phí.

Các bị cáo Lê Văn T1, Phạm Phú N2, **mỗi** bị cáo phải chịu **200.000 đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Bá L1, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Ngọc Hoàn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Cẩm